

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 19/2020/DS-PT

Ngày: 15 - 12 - 2020

“V/v: tranh chấp quyền sử dụng đất”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Trung - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLPT – DS ngày 12/10/2020 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2020/DS - ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1831/2020/QĐ - PT ngày 01 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao Văn Q, sinh năm 1954 và bà Đinh Thị Ch, sinh năm 1956; địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, (ông Q, bà Ch ủy quyền cho anh Cao H - Giấy ủy quyền lập ngày 06/10/2020) ông Q, anh H có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Cao T, sinh năm 1962; địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. UBND huyện Minh Hóa, do ông Nguyễn Bắc V - Chủ tịch UBND huyện đại diện. Đã ủy quyền toàn bộ cho ông Đinh Minh T - Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường tham gia tố tụng, ông T có mặt tại phiên tòa.

2. UBND xã H, do bà Nguyễn Thị Th - Chủ tịch UBND đại diện, đã ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh T - công chức địa chính xã tham gia tố tụng, ông T có mặt tại phiên tòa.

Người kháng cáo: ông Cao T là bị đơn trong vụ án

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Cao Văn Q trình bày:* Gia đình ông được Nhà nước giao đất vào năm 2008 thửa đất số 27 tờ bản đồ số 38 tại khu C, thôn Q, xã H với diện tích

9.323m² mục đích sử dụng là đất rừng sản xuất, có 3113m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn giao thông. Sau khi được giao gia đình ông có trồng keo nhưng chưa hết diện tích đất, năm 2019 ông phát hiện các hộ gia đình ông Cao T, ông Cao Ngọc L, ông Đinh Xuân C đã lấn chiếm và sử dụng khoảng 6.000m² đất của ông. Cụ thể ông T lấn chiếm khoảng 1.500m², ông yêu cầu ông T trả lại diện tích đất nhưng ông T không chấp nhận. UBND xã H đã hòa giải nhưng không đạt kết quả nên ông đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả lại 1.500m² đất để gia đình ông sử dụng.

** Tại bản tự khai, hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn – ông Cao T trình bày:*

Ông có mảnh đất khai hoang từ năm 1990 đến nay đã 30 năm nhưng đến năm 2019, UBND xã H mời ông đến giải quyết, ông mới biết ông Cao Văn Q làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên mảnh đất của ông, nguồn gốc thửa đất số 27 tờ bản đồ số 38 gia đình ông đã sử dụng trồng keo 3 đợt và có nhiều người làm chứng, ông Cao Văn Q chỉ có 01 phần nhỏ, diện tích đất phần nhiều là hành lang đường bộ, dốc, đá nhiều nên gia đình ông tận dụng trồng keo mà nhà nước lại giao cho ông Q, nên ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện UBND huyện Minh Hóa (ông Đinh Minh T - Trưởng phòng TN-MT huyện) trình bày: ông Q được cấp đổi diện tích tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, ngoài tiểu khu diện tích 9.323 m², mục đích sử dụng đất trồng rừng thuộc khu vực C và có 02 lô đất thuộc khu vực lên Ô. Việc cấp đất trồng rừng tại khu vực C không trùng với khu vực vị trí được cấp lần đầu năm 2000. Việc UBND huyện cấp giấy chứng nhận QSD đất cho ông Cao Văn Q là hồ sơ có đầy đủ các thủ tục quy định của pháp luật về đất đai.

Ngày 05/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã thành lập Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ thửa đất tranh chấp (thửa số 27, tờ bản đồ số 38). Hội đồng sử dụng máy định vị GPS để xác định các tọa độ vùng đất tranh chấp, kết quả theo các tọa độ như sau:

- 1: X = 495080; Y = 1976276
- 2: X = 495079; Y = 1976258
- 3: X = 495087; Y = 1976221
- 4: X = 495095; Y = 1976222
- 5: X = 495101; Y = 1976213
- 6: X = 495117; Y = 1976205
- 7: X = 495126; Y = 1976221

Có diện tích là 1.450 m² thuộc thửa đất số 27 tờ bản đồ số 38 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị Ch

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 26 /2020/DS - ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã quyết định: chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất của ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị Ch đối với ông Cao T;

Căn cứ Điều 166, Điều 189 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 135, Điều 202, điều 203 Luật đất đai năm 2013 buộc ông Cao T trả lại cho ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị Ch số diện tích đất đã lấn chiếm trồng keo là 1.450 m² (trong đó có 564m² đất thuộc hành lang giao thông đường bộ), có sơ đồ kèm theo, từ cận như sau:

+ Phía bắc giáp đường giao thông từ điểm 1 đến điểm 7 dài 71,5m,

+ Phía nam giáp đất ông Cao Văn Q đang sử dụng có chiều dài từ điểm 3 đến điểm 4 dài 8,06m và từ điểm 4 đến điểm 5 dài 10,82m và từ điểm 5 đến điểm 6 dài 17,72m,

+ Phía đông giáp đất nông nghiệp từ điểm 6 đến điểm 7 dài 18,57m,

+ Phía tây giáp đất ông Cao Ngọc L đang sử dụng từ điểm 1 đến điểm 2 dài 17,72m và từ điểm 2 đến điểm 3 dài 38,1m.

Toàn bộ diện tích 1.450 m² thuộc thửa đất số 27 tờ bản đồ số 38 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị Ch số AN 635977 cấp ngày 21/11/2008.

Về tài sản trên đất: Ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị Ch được sở hữu số cây keo trên diện tích đất 1.450m² và có nghĩa vụ trả lại cho ông Cao Tý số tiền 4.253.000 đồng là giá trị cây keo đã định giá.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định, định giá, án phí dân sự sơ thẩm; quyền, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 04/9/2020, ông T gửi đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Cao Văn Q tại thửa đất số 27 tờ bản đồ số 38 để trả lại diện tích đất như ông đang sử dụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo;

Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án xem xét.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm về vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 308, 309 Bộ luật tố tụng dân sự: chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Cao T, sửa Bản án sơ thẩm. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 635977 mang tên ông Cao Văn Q bà Đinh Thị Ch; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn Q; các đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí đầy đủ nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Cao T đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Cao Văn Q tại thửa đất số 27 tờ bản đồ số 38 để trả lại diện tích đất như ông đang sử dụng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: về nguồn gốc thửa đất số 27 tờ bản đồ số 38 tại khu vực C, thôn Q, xã H, huyện Minh Hóa đã được UBND huyện Minh Hóa cấp cho ông Cao Văn Q và Đinh Thị Ch ngày 21/11/2008 tại Quyết định số 737/QĐ-UBND, có diện tích 9.323 m² loại đất rừng sản xuất có thời hạn sử dụng đất đến tháng 7/2053 và 3113 m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn giao thông. Tuy nhiên trên thực tế và theo kết quả thẩm định ông Cao T đã trực tiếp sản xuất trồng rừng (cây keo) trên thửa đất số 27 mà UBND huyện Minh Hóa đã cấp cho gia đình ông Q với diện tích 1.450 m² (trong đó có: 564 m² đất thuộc hành lang giao thông đường bộ).

Ông Cao T trình bày gia đình ông đã sử dụng diện tích đất trên từ năm 1990 cho đến nay không có cơ quan nào thu hồi hay đình chỉ ông sử dụng nhưng ông T không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc ông T đã được các cấp chính quyền giao số diện tích đất tại thửa đất số 27 để sử dụng, ông T chỉ xuất trình giấy xác nhận của một số người làm chứng trong thôn Q, xã H; trong khi đó căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì hộ ông Cao Văn Q đã được UBND huyện Minh Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 27, tờ bản đồ số 38 tại khu vực C thuộc thôn Q, xã H, huyện Minh Hóa bao gồm cả phần đất ông Cao T đang sử dụng, việc cấp giấy chứng nhận QSD đất đảm bảo theo đúng trình tự quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Do đó Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã quyết định buộc ông Cao T trả lại cho ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị Ch số diện tích đất đã lấn chiếm trồng keo là 1.450 m² (trong đó có 564m² đất thuộc hành lang giao thông đường bộ) và về tài sản trên đất: Ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị Ch được sở hữu số cây keo trên diện tích đất 1.450m² và có nghĩa vụ trả lại cho ông Cao T số tiền 4.253.000 đồng giá trị cây keo là có căn cứ.

Về yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSD đất của ông Cao T: trong quá trình thụ lý, giải quyết và mở phiên họp công khai việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ cho đến khi xét xử sơ thẩm, ông Cao T không có ý kiến gì, không có đơn yêu cầu phản tố, sau khi xét xử sơ thẩm ông T mới kháng cáo yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSD đất của ông Cao Văn Q. Tại phiên tòa hôm nay đại diện UBND huyện Minh Hóa xác định hộ ông Cao Văn Q được cấp đổi lại giấy chứng nhận QSD đất tại hai thửa đất số 99 và 144, riêng thửa số 27 tờ bản đồ số 38 là cấp mới nhưng do khi làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất, UBND huyện có sai sót về mẫu đơn ghi gộp các thửa cấp đổi và cấp mới vào một mẫu đơn xin cấp đổi, nên UBND huyện đã quyết định cấp đổi chứ không cấp mới. Về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ ông Cao Văn Q tại thửa số 27, tờ bản đồ số 38 căn cứ vào đơn xin cấp đất, có biên bản xác định mốc giới hiện trạng thửa đất và như nhận định ở trên, việc UBND huyện Minh Hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Cao Văn Q đảm bảo, đúng quy định của pháp luật về đất đai, do đó kháng cáo của ông Cao T về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Cao Văn Q là không có cơ sở.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Cao T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 26/2020/DSST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa là phù hợp.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 166, Điều 189 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 135, Điều 202, điều 203 Luật Đất đai năm 2013,

Không chấp nhận kháng cáo của ông Cao T; Giữ nguyên toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DSST, ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

2. Án phí:

Ông Cao T phải chịu nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai số AA/2017/0004348 ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (15/12/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Minh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Toà Dân sự, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

